

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

Bình Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty S; Trụ sở: Ấp 5, đường số 8, xã C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có ông Phạm Lê P – Chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Lê P có ông Trần Đức Đạm K – Tổng Giám đốc Công ty S. (Theo giấy ủy quyền số 02/UQ-CTHS ngày 02/01/2022)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức Đạm K có ông Đặng Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền số 26/UQ-CTHS ngày 26/7/2022)

Bị đơn: Công ty P; Trụ sở: Tổ 4, ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn có ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Chức vụ: Giám đốc; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn M có ông Nguyễn Minh M1, sinh năm 1991 – Chức vụ: Phó Giám đốc; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/8/2022).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty P có trách nhiệm trả cho Công ty S số tiền 1.264.089.600 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng), trong đó nợ gốc là 1.097.300.000 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) và nợ lãi 166.789.600 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

2. Kể từ ngày Công ty S có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty P chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng Công ty P còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Công ty P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.962.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí 22.460.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012627 ngày 18 tháng 5 năm 2022 và số tiền tạm ứng án phí 3.731.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012728 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy Quỳnh